LỊCH HỌC THỰC HÀNH

TUẦN: 35(Tuần 10-HK2) *Từ ngày: 09/05/2022* *đến ngày: 15/05/2022*

ĐƠN VỊ: KHOA ĐIỆN TỬ

TT	Bộ môn	Hệ	Khóa	Mã lớp	Tên nhóm	Tổng số nhóm	SL HS-SV	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - Phòng học														Giảng viên	Link học trực tuyến
									Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật			
									Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng		
1	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6067001	1	1	30	CAD trong điện tử	1	1304A1													Trần Quang Việt	
2	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6067002	1	1	30	CAD trong điện tử	1	1304.1A1													Trần Quang Việt	
3	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6067004	1	1	30	CAD trong điện tử	2	1304A1													Trần Quang Việt	
4	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6067013	1	1	30	CAD trong điện tử					1	1304A1									Trần Quang Việt	
5	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6067014	1	1	30	CAD trong điện tử					1	1304.1A1									Trần Quang Việt	
6	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6067015	1	1	30	CAD trong điện tử					2	1304A1									Trần Quang Việt	
7	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6067016	1	1	30	CAD trong điện tử					2	1304.1A1									Trần Quang Việt	
8	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6067009	1	1	30	CAD trong điện tử							1	1304A1							Trần Quang Việt	
9	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6067010	1	1	30	CAD trong điện tử							1	1304.1A1							Trần Quang Việt	
10	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6067011	1	1	30	CAD trong điện tử							2	1304A1							Trần Quang Việt	
11	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6067012	1	1	30	CAD trong điện tử							2	1304.1A1							Trần Quang Việt	
12	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6067019	1	1	30	CAD trong điện tử									3	1304A1					Trần Quang Việt	
13	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6067005	1	1	30	CAD trong điện tử			1	1304A1											Dương Thị Hằng	
14	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6067006	1	1	30	CAD trong điện tử			1	1304.1A1											Dương Thị Hằng	
15	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6067022	1	1	30	CAD trong điện tử			2	1304A1											Dương Thị Hằng	
16	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6047008	1	1	30	Kỹ thuật lập trình nhúng					1	1301A1									Dương Thị Hằng	
17	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6047004	1	1	30	Kỹ thuật lập trình nhúng							1	1302A1							Dương Thị Hằng	
18	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6047005	1	1	30	Kỹ thuật lập trình nhúng							1	1302.1A1							Dương Thị Hằng	
19	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6047007	1	1	30	Kỹ thuật lập trình nhúng							2	1301A1							Dương Thị Hằng	
20	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6047016	1	1	30	Kỹ thuật lập trình nhúng									1	1301A1					Dương Thị Hằng	

TT	Bộ môn	Hệ	Khóa	Mã lớp	Tên nhóm	Tổng số nhóm	SL HS-SV	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - Phòng học														Giảng viên	Link học trực tuyến
									Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật			
21	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6047017	1	1	30	Kỹ thuật lập trình nhúng									1	1301.1A1					Dương Thị Hằng	
22	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6047018	1	1	30	Kỹ thuật lập trình nhúng									2	1301A1					Dương Thị Hằng	
23	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6047019	1	1	30	Kỹ thuật lập trình nhúng									3	1302A1					Nguyễn Anh Dũng	
24	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6067007	1	1	30	CAD trong điện tử			2	1301A1											Lê Anh Tuấn	
25	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6067008	1	1	30	CAD trong điện tử			2	1301.1A1											Lê Anh Tuấn	
26	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6047013	1	1	30	Kỹ thuật lập trình nhúng	1	1302.1A1													Nguyễn Thị Thu	
27	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6047015	1	1	30	Kỹ thuật lập trình nhúng	2	1302.1A1													Nguyễn Thị Thu	
28	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6047009	1	1	30	Kỹ thuật lập trình nhúng					1	1301.1A1									Nguyễn Thị Thu	
29	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6047010	1	1	30	Kỹ thuật lập trình nhúng					2	1301A1									Nguyễn Thị Thu	
30	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6047011	1	1	30	Kỹ thuật lập trình nhúng					2	1301.1A1									Nguyễn Thị Thu	
31	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6047006	1	1	30	Kỹ thuật lập trình nhúng							2	1301.1A1							Nguyễn Thị Thu	
32	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6067003	1	1	30	CAD trong điện tử	2	1304.1A1													Nguyễn Văn Tùng	
33	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6067020	1	1	27	CAD trong điện tử	3	1303A1													Nguyễn Văn Tùng	
34	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6067021	1	1	27	CAD trong điện tử			3	1303A1											Nguyễn Văn Tùng	
35	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6067017	1	1	30	CAD trong điện tử									1	1303A1					Nguyễn Văn Tùng	
36	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6067018	1	1	30	CAD trong điện tử									1	1303.1A1					Nguyễn Văn Tùng	
37	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6047012	1	1	30	Kỹ thuật lập trình nhúng	1	1302A1													Nguyễn Anh Dũng	
38	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6047014	1	1	30	Kỹ thuật lập trình nhúng	2	1302A1													Nguyễn Anh Dũng	
39	ĐTMT	ĐH	14	20212FE6007004	1	3	25	Đo lường điều khiển bằng máy tính	1	1503A1													Phạm Văn Chiến	
40	ĐTMT	ĐH	14	20212FE6007006	3	3	25	Đo lường điều khiển bằng máy tính							2	1503A1							Phạm Văn Chiến	
41	ĐTMT	ĐH	14	20212FE6007001	1	3	25	Đo lường điều khiển bằng máy tính									2	1503A1					Phạm Văn Chiến	
42	ĐTMT	ĐH	14	20212FE6007001	2	3	25	Đo lường điều khiển bằng máy tính									1	1503A1					Phạm Văn Chiến	
43	ĐTMT	ĐH	14	20212FE6007004	3	3	25	Đo lường điều khiển bằng máy tính											1	1503A1			Phạm Văn Chiến	
44	ĐTMT	ĐH	14	20212FE6043004	1	3	25	Vi điều khiển nâng cao							1	1503A1							Lê Anh Tuấn	
45	ĐTMT	ĐH	14	20212FE6043004	2	3	25	Vi điều khiển nâng cao	1	1303A1													Lê Anh Tuấn	

TT	Bộ môn	Hệ	Khóa	Mã lớp	Tên nhóm	Tổng số nhóm	SL HS-SV	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - Phòng học														Giảng viên	Link học trực tuyến
									Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật			
46	ĐTMT	ĐH	14	20212FE6043004	3	3	25	Vi điều khiển nâng cao									2	1602A1					Lê Anh Tuấn	
47	ĐTMT	ĐH	14	20212FE6043005	1	3	25	Vi điều khiển nâng cao													2	1303A1	Lê Anh Tuấn	
48	ĐTMT	ĐH	14	20212FE6043005	2	3	25	Vi điều khiển nâng cao							2	1302A1			1	1301A1			Lê Anh Tuấn	
49	ĐTMT	ĐH	14	20212FE6043005	3	3	25	Vi điều khiển nâng cao											2	1303A1			Lê Anh Tuấn	
50	ĐTMT	ĐH	14	202120803116002	1	3	25	Kĩ thuật vi điều khiển					1	1303A1									Nguyễn Văn Tùng	
51	ĐTMT	ĐH	14	202120803116002	2	3	22	Kĩ thuật vi điều khiển							1	1303A1							Nguyễn Văn Tùng	
52	ĐTMT	ĐH	14	20212FE6043001	1	3	25	Vi điều khiển nâng cao			2	1303A1											Nguyễn Văn Tùng	
53	ĐTMT	ĐH	14	20212FE6043001	2	3	25	Vi điều khiển nâng cao					2	1303A1									Nguyễn Văn Tùng	
54	ĐTMT	ĐH	14	20212FE6043001	3	3	25	Vi điều khiển nâng cao							2	1303A1							Nguyễn Văn Tùng	
55	ĐTMT	ĐH	14	20212FE6043006	1	3	25	Vi điều khiển nâng cao									2	1303A1					Nguyễn Văn Tùng	
56	ĐTMT	ĐH	14	20212FE6043006	2	3	25	Vi điều khiển nâng cao											1	1303A1			Nguyễn Văn Tùng	
57	ĐTMT	CĐ	22	20211JC5161001	3	3		Thực hành kỹ thuật lập trình							1	1301A1	1	219A7	1	219A7			Nguyễn Thị Thu	
58	ĐTMT	CĐ	22	20211JC5161003	2	3		Thực hành kỹ thuật lập trình									2	219A7	2	219A7			Nguyễn Thị Thu	
59	ĐTMT	ĐH	14	202120803159001	1	3	23	Thiết kế vi mạch số			1	1302A1											Nguyễn Anh Dũng	
60	ĐTMT	ĐH	14	202120803159001	2	3	23	Thiết kế vi mạch số			2	1302A1											Nguyễn Anh Dũng	
61	ĐTMT	ĐH	14	202120803159001	3	3	23	Thiết kế vi mạch số					1	1302A1									Nguyễn Anh Dũng	
62	ĐTMT	ĐH	14	202120803159002	1	3	23	Thiết kế vi mạch số					2	1302A1									Nguyễn Anh Dũng	
63	ĐTMT	ĐH	14	202120803159002	2	3	23	Thiết kế vi mạch số									1	1302A1					Nguyễn Anh Dũng	
64	ĐTMT	ĐH	14	202120803159002	3	3	23	Thiết kế vi mạch số									2	1302A1					Nguyễn Anh Dũng	
65	ĐTMT	ĐH	14	202120803159003	1	2	23	Thiết kế vi mạch số											1	1302A1	1	1302A1	Nguyễn Anh Dũng	
66	ĐTMT	ĐH	14	202120803159003	2	2	23	Thiết kế vi mạch số											2	1302A1	2	1302A1	Nguyễn Anh Dũng	
67	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6051001	2	3	25	Lập trình Python					2	1305A1									Phạm Thị Quỳnh Trang	
68	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6051002	1	2	26	Lập trình Python									1	1305A1					Phạm Thị Quỳnh Trang	
69	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6051001	1	3	32	Lập trình Python			2	1305A1											Phạm Thị Quỳnh Trang	
70	ĐTMT	ĐH	14	20212FE6034003	1	2	35	Thiết kế hệ thống nhúng					1	1305A1									Phạm Thị Quỳnh Trang	
71	ĐTMT	ĐH	14	20212FE6034004	1	2	35	Thiết kế hệ thống nhúng											1	1305A1			Phạm Thị Quỳnh Trang	

TT	Bộ môn	Hệ	Khóa	Mã lớp	Tên nhóm	Tổng số nhóm	SL HS-SV	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - Phòng học														Giảng viên	Link học trực tuyến
									Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật			
72	ĐTMT	ĐH	14	20212FE6034004	2	2	35	Thiết kế hệ thống nhúng									2	1305A1					Phạm Thị Quỳnh Trang	
73	ĐTMT	ĐH	14	20212FE6034005	2	2	35	Thiết kế hệ thống nhúng							1	1305A1							Phạm Thị Quỳnh Trang	
74	ĐTMT	ĐH	14	20212FE6034006	2	2	35	Thiết kế hệ thống nhúng							2	1305A1							Phạm Thị Quỳnh Trang	
75	ĐTMT	ĐH	14	20212FE6034005	1	2	35	Thiết kế hệ thống nhúng			1	1305A1											Phạm Thị Quỳnh Trang	
76	ĐTMT	ĐH	14	202120803153001	1	1	34	Lập trình mạng											2	1305A1			Phạm Thị Quỳnh Trang	
77	ĐTMT	ĐH	16	20212FE6017002	1	2	23	KT Lập trình C							1	403C8							Nguyễn Anh Dũng	
78	ĐTMT	ĐH	16	20212FE6017001	1	2	23	KT Lập trình C							2	403C8							Nguyễn Anh Dũng	
79	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6044001	1	3	23	Vi xử lý và cấu trúc máy tính			1	1303A1											Vũ Trung Kiên	
80	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6044001	2	3	18	Vi xử lý và cấu trúc máy tính					1	1503A1									Vũ Trung Kiên	
81	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6044002	2	3	26	Vi xử lý và cấu trúc máy tính											1	1304A1			Vũ Trung Kiên	
82	ĐTMT	ĐH	15	20212FE6044002	3	3	25	Vi xử lý và cấu trúc máy tính											2	1304A1			Vũ Trung Kiên	
83	ĐTMT	ĐH	14	202120803116001	1	3	25	Kĩ thuật vi điều khiển									1	1304A1					Vũ Trung Kiên	
84	ĐTMT	ĐH	14	202120803116001	2	3	23	Kĩ thuật vi điều khiển									2	1304A1					Vũ Trung Kiên	
85	ĐTMT	ĐH	14	202120803116001	3	3	22	Kĩ thuật vi điều khiển							2	219A7							Vũ Trung Kiên	
86	ĐTMT	ĐH	14	202120803116002	3	3	22	Kĩ thuật vi điều khiển													1	1303A1	Nguyễn Văn Tùng	
87	ĐTMT	ĐH	14	20212FE6028002	2	3	19	TH Ngôn ngữ mô tả phần cứng											2	1503A1			Dương Thị Hằng	
88	KTĐT	ĐH	15	20212FE6036009	1	1	30	Thực hành ĐTCB													1	1404A1	Hà Thị Phương	Dạy bù- HK1-2021-2022
89	KTĐT	ĐH	15	20212FE6036013	1	1	30	Thực hành ĐTCB									1	1404A1					Hà Thị Phương	Dạy bù- HK1-2021-2022
90	KTĐT	ĐH	15	20212FE6036014	1	1	30	Thực hành ĐTCB									2	1404A1					Hà Thị Phương	Dạy bù- HK1-2021-2022
91	KTĐT	ĐH	15	20212FE6036023	1	1	30	Thực hành ĐTCB													2	1404A1	Hà Thị Phương	Dạy bù- HK1-2021-2022
92	KTĐT	ĐH	15	20212FE6036024	1	1	30	Thực hành ĐTCB															Hà Thị Phương	Dạy bù- HK1-2021-2022
93	KTĐT	ĐH	15	20212FE6036001	1	1	30	Thực hành ĐTCB															Vũ Thị Hoảng Yến	Dạy bù- HK1-2021-2022
94	KTĐT	ĐH	15	20212FE6036002	1	1	30	Thực hành ĐTCB															Vũ Thị Hoảng Yến	Dạy bù- HK1-2021-2022
95	KTĐT	ĐH	15	20212FE6036003	1	1	30	Thực hành ĐTCB															Vũ Thị Hoảng Yến	Dạy bù- HK1-2021-2022
96	KTĐT	ĐH	15	20212FE6036008	1	1	30	Thực hành ĐTCB					2	1403A1									Nguyễn Ngọc Anh	Dạy bù- HK1-2021-2022
97	KTĐT	ĐH	15	20212FE6036021	1	1	30	Thực hành ĐTCB									2	1403A1					Nguyễn Ngọc Anh	Dạy bù- HK1-2021-2022

TT	Bộ môn	Hệ	Khóa	Mã lớp	Tên nhóm	Tổng số nhóm	SL HS-SV	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - Phòng học														Giảng viên	Link học trực tuyến
									Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật			
98	KTĐT	ĐH	15	20212FE6036022	1	1	30	Thực hành ĐTCB									1	1403A1					Nguyễn Ngọc Anh	Dạy bù- HK1-2021-2022
99	KTĐT	ĐH	15	20212FE6036015	1	1	30	Thực hành ĐTCB											1	1401A1			Lê Mạnh Long	Dạy bù- HK1-2021-2022
100	KTĐT	ĐH	15	20212FE6036016	1	1	30	Thực hành ĐTCB											2	1401A1			Lê Mạnh Long	Dạy bù- HK1-2021-2022
101	KTĐT	ĐH	15	20212FE6036006	1	1	30	Thực hành ĐTCB															Lê Thị Trang	Dạy bù- HK1-2021-2022
102	KTĐT	ĐH	15	20212FE6036012	1	1	30	Thực hành ĐTCB							3	1402A1							Lê Thị Trang	Dạy bù- HK1-2021-2022
103	KTĐT	ĐH	15	20212FE6036019	1	1	30	Thực hành ĐTCB					2	1402A1									Lê Thị Trang	Dạy bù- HK1-2021-2022
104	KTĐT	ĐH	15	20212FE6036020	1	1	30	Thực hành ĐTCB					1	1402A1									Lê Thị Trang	Dạy bù- HK1-2021-2022
105	KTĐT	ĐH	15	20212FE6036004	1	1	30	Thực hành ĐTCB															Phạm Xuân Thành	Dạy bù- HK1-2021-2022
106	KTĐT	ĐH	15	20212FE6036005	1	1	30	Thực hành ĐTCB															Phạm Xuân Thành	Dạy bù- HK1-2021-2022
107	KTĐT	ĐH	15	20212FE6036010	1	1	30	Thực hành ĐTCB							1	1405A1							Đặng Cẩm Thạch	Dạy bù- HK1-2021-2022
108	KTĐT	ĐH	15	20212FE6036011	1	1	30	Thực hành ĐTCB							2	1405A1							Đặng Cẩm Thạch	Dạy bù- HK1-2021-2022
109	KTĐT	ĐH	15	20212FE6036007	1	1	30	Thực hành ĐTCB					1	1404A1									Trần Xuân Phương	Dạy bù- HK1-2021-2022
110	KTĐT	ĐH	15	20212FE6036017	1	1	30	Thực hành ĐTCB															Trần Xuân Phương	Dạy bù- HK1-2021-2022
111	KTĐT	ĐH	15	20212FE6036018	1	1	30	Thực hành ĐTCB															Trần Xuân Phương	Dạy bù- HK1-2021-2022
112	KTĐT	ĐH	15	20212FE6049008	1	3	15	XLTHS (phần TH)											1	1502A1			Trần Đình Thông	
113	KTĐT	ĐH	15	20212FE6049006	1	3	15	XLTHS (phần TH)											2	1502A1			Trần Đình Thông	
114	KTĐT	ĐH	15	20212FE6049008	2	3	15	XLTHS (phần TH)									2	1502A1					Trần Đình Thông	
115	KTĐT	CĐ	23	20211JC5195002	3	3	23	Thực hành ĐTCB					1	1405A1					1	1404A1			Hà Thị Phương	Dạy bù- HK1-2021-2022
116	KTĐT	CĐ	23	20211JC5195002	3	3	23	Thực hành ĐTCB					2	1405A1					2	1404A1			Hà Thị Phương	Dạy bù- HK1-2021-2022
117	KTĐT	ĐH	15	20212FE6049001	2	3	23	XLTHS (phần TH)					2	1502A1									Phạm Thị Thanh Huyền	
118	KTĐT	ĐH	15	20212FE6049004	2	3	23	XLTHS (phần TH)					1	1502A1									Phạm Thị Thanh Huyền	
119	KTĐT	ĐH	15	20212FE6049004	3	3	23	XLTHS (phần TH)									1	1502A1					Phạm Thị Thanh Huyền	
120	KTĐT	CĐ	22	20211JC5163005	2	3	22	Thực hành kỹ thuật xung-số□															Phạm Thị Thanh Huyền	
121	KTĐT	CĐ	22	20211JC5163005	2	3	22	Thực hành kỹ thuật xung-số□									2	1402A1					Phạm Thị Thanh Huyền	
122	KTĐT	ĐH	16	20212FE6014001	1	3	22	Kỹ thuật điện tử(Phần thực hành)													2	1405A1	Trần Xuân Phương	

TT	Bộ môn	Hệ	Khóa	Mã lớp	Tên nhóm	Tổng số nhóm	SL HS-SV	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - Phòng học														Giảng viên	Link học trực tuyến
									Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật			
123	KTĐT	ĐH	16	20212FE6014001	2	3	22	Kỹ thuật điện tử(Phần thực hành)									1	1402A1					Trần Xuân Phương	
124	KTĐT	CĐ	21	20211JC5184001	1	1	39	Ứng dụng vi điều khiển trong các hệ thống truyền thông					1	219A7									Nguyễn Đắc Hải	Lớp chuyển từ Tùng sang
125	KTĐT	CĐ	21	20211JC5184001	1	1	39	Ứng dụng vi điều khiển trong các hệ thống truyền thông					2	219A7									Nguyễn Đắc Hải	Lớp chuyển từ Tùng sang
126	KTĐT	CĐ	22	20211JC5163005	3	3	25	Thực hành kỹ thuật xung-số□													1	1401A1	Nguyễn Đắc Hải	
127	KTĐT	CĐ	22	20211JC5163005	3	3	25	Thực hành kỹ thuật xung-số□									2	1401A1			2	1401A1	Nguyễn Đắc Hải	
128	KTĐT	CĐ	23	20211JC5195002	2	3	25	Thực hành ĐTCB							1	1401A1							Lê Thị Trang	
129	KTĐT	CĐ	23	20211JC5195002	2	3	25	Thực hành ĐTCB							2	1401A1							Lê Thị Trang	
130	KTĐT	ĐH	15	20202FE6002008	1	3	23	Điện tử số (phần thực hành)													1	1403A1	Nguyễn Thị Thu Hà	
131	KTĐT	ĐH	15	20202FE6002007	1	3	23	Điện tử số (phần thực hành)													2	1403A1	Nguyễn Thị Thu Hà	
132	KTĐT	ĐH	15	20202FE6002008	2	3	23	Điện tử số (phần thực hành)															Nguyễn Thị Thu Hà	
133	KTĐT	ĐH	15	20202FE6002007	2	3	23	Điện tử số (phần thực hành)															Nguyễn Thị Thu Hà	
134	KTĐT	ĐH	15	20202FE6002003	1	3	23	Điện tử số (phần thực hành)											1	1403A1	f		Nguyễn Thị Thu Hà	
135	KTĐT	ĐH	15	20202FE6002003	2	3	23	Điện tử số (phần thực hành)											2	1403A1			Nguyễn Thị Thu Hà	
136	KTĐT	ĐH	15	20202FE6002010	1	3	23	Điện tử số (phần thực hành)					1	1403A1									Nguyễn Ngọc Anh	
137	KTĐT	ĐH	15	20212FE6036001	1	1	30	Thực hành ĐTCB													1	1402A1	Vũ Thị Hoàng Yến	Dạy bù nghỉ lễ
138	KTĐT	ĐH	15	20212FE6036002	1	1	30	Thực hành ĐTCB													2	1402A1	Vũ Thị Hoàng Yến	Dạy bù nghỉ lễ
139	KTĐT	ĐH	15	20212FE6036003	1	1	30	Thực hành ĐTCB													3	1402A1	Vũ Thị Hoàng Yến	Dạy bù nghỉ lễ
140	KTĐT	CĐ	22	20211JC5163005	1	3	25	Thực hành kỹ thuật xung-số□											1	1405A1			Đặng Cẩm Thạch	
141	KTĐT	CĐ	22	20211JC5163005	1	3	25	Thực hành kỹ thuật xung-số□											2	1405A1			Đặng Cẩm Thạch	
142	KTĐT	ĐH	15	20211FE6049004	2	3	23	Điện tử số (phần TH)									1	1405A1					Đặng Cẩm Thạch	
143	KTĐT	ĐH	15	20212FE6049003	1	3	25	XLTHS (phần TH)															Phạm Xuân Thành	
144	KTĐT	ĐH	15	20212FE6049003	2	3	25	XLTHS (phần TH)															Phạm Xuân Thành	
145	KTĐT	CĐ	23	20211JC5195002	1	3	25	Thực hành ĐTCB					3	1401A1	3	1401A1	3	1401A1					Lê Mạnh Long	

TT	Bộ môn	Hệ	Khóa	Mã lớp	Tên nhóm	Tổng số nhóm	SL HS-SV	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - Phòng học														Giảng viên	Link học trực tuyến
									Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật			
146	ĐTVT	ĐH	14	20212FE6027001	1	1		Mô hình hóa và mô phỏng hệ thống Điện tử-Viễn			3	1601A1											Nguyễn Tuấn Anh	
147	ĐTVT	ĐH	14	20212FE6027002	1	1		Mô hình hóa và mô phỏng hệ thống Điện tử-Viễn			3	1602A1											Vũ Việt Hưng	
148	ĐTVT	ĐH	15	20212FE6048001	1	3		TH Truyền thông số							1	1601A1							Bùi Thị Thu Hiền	
149	ĐTVT	ĐH	15	20212FE6048005	1	3		TH Truyền thông số					1	1601A1									Bùi Thị Thu Hiền	
150	ĐTVT	ĐH	15	20212FE6048001	2	3		TH Truyền thông số			2	1602A1											Bùi Thị Thu Hiền	
151	ĐTVT	ĐH	15	20212FE6048005	2	3		TH Truyền thông số			1	1602A1											Bùi Thị Thu Hiền	
152	ĐTVT	ĐH	15	20212FE6048001	3	3		TH Truyền thông số	1	1601A1													Bùi Thị Thu Hiền	
153	ĐTVT	ĐH	14	2.02121E+14	1	2		TH Kỹ thuật truyền hình					3	1605A1									Vũ Việt Hưng	
154	ĐTVT	ĐH	14	2.02121E+14	2	2		TH Kỹ thuật truyền hình									3	1605A1					Vũ Việt Hưng	
155	ĐTVT	CĐ	22	JC5159.4	1	2		Thực hành kỹ thuật biến đổi điện năng					1	1605A1			1	1605A1					Vũ Việt Hưng	
156	ĐTVT	CĐ	22	JC5159.4	2	2		Thực hành kỹ thuật biến đổi điện năng					2	1605A1			2	1605A1					Vũ Việt Hưng	
157	ĐTVT	ĐH	15	20212FE6048008	1	3		TH Truyền thông số	1	1602A1													Đinh Thị Kim Phượng	
158	ĐTVT	ĐH	15	20212FE6048008	3	3		TH Truyền thông số							2	1602A1							Đinh Thị Kim Phượng	
159	ĐTVT	CĐ	22	JC5159.2	2	3		Thực hành kỹ thuật biến đổi điện năng	1	1603A1					1	1603A1	1	1603A1					Lê Việt Tiến	
160	ĐTVT	CĐ	22	JC5159.2	3	3		Thực hành kỹ thuật biến đổi điện năng	2	1604A1			1	1604A1			1	1604A1					Bùi Như Phong	
161	ĐTVT	CĐ	22	JC5159.2	1	3		Thực hành kỹ thuật biến đổi điện năng					2	1603A1	1	1604A1					1	1604A1	Nguyễn Tuấn Anh	
162	ĐTVT	ĐH	15	20212FE6048008	1	3		TH Truyền thông số					1	1602A1									Nguyễn Tuấn Anh	
163	ĐTVT	ĐH	15	20212FE6048008	2	3		TH Truyền thông số									2	1601A1					Nguyễn Tuấn Anh	
164	ĐTVT	ĐH	15	20212FE6082001	1	2		TH Phân tích và thiết kế hệ thống truyền thông	2	1601A1													Nguyễn Tuấn Anh	
165	ĐTVT	ĐH	14	2.02121E+14	1	3		TH Lập trình mạng			2	1601A1											Bùi Như Phong	
166	ĐTVT	ĐH	14	2.02121E+14	1	3		TH Lập trình mạng			1	1601A1											Bùi Như Phong	
167	ĐTCN	ĐH	14	20212FE6039001	1	1	30	Thực hành PLC và mạng truyền thông công nghiệp							2	1505A1							Bùi Thị Thu Hà	
168	ĐTCN	ĐH	14	20212FE6006004	1	3	24	TH Điều khiển tự động CN							1	1501A1							Hà Thị Kim Duyên	
169	ĐTCN	ĐH	14	20212FE6006004	2	3	24	TH Điều khiển tự động CN							2	1501A1							Hà Thị Kim Duyên	

TT	Bộ môn	Hệ	Khóa	Mã lớp	Tên nhóm	Tổng số nhóm	SL HS-SV	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - Phòng học														Giảng viên	Link học trực tuyến
									Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật			
170	ĐTCN	ĐH	14	20212FE6006004	3	3	24	TH Điều khiển tự động CN									1	1501A1					Hà Thị Kim Duyên	
171	ĐTCN	ĐH	14	20212FE6006001	1	3	24	TH Điều khiển tự động CN	1	1504													Trương Thị Bích Liên	
172	ĐTCN	ĐH	14	20212FE6006001	2	3	24	TH Điều khiển tự động CN	2	1504													Trương Thị Bích Liên	
173	ĐTCN	ĐH	14	20212FE6006001	3	3	25	TH Điều khiển tự động CN					1	1504									Trương Thị Bích Liên	
174	ĐTCN	ĐH	14	20212FE6006002	1	3	25	TH Điều khiển tự động CN			1	1504											Trương Thị Bích Liên	
175	ĐTCN	ĐH	14	20212FE6006002	2	3	25	TH Điều khiển tự động CN			2	1504											Trương Thị Bích Liên	
176	ĐTCN	ĐH	14	20212FE6006002	3	3	24	TH Điều khiển tự động CN							2	1504							Trương Thị Bích Liên	
177	ĐTCN	ĐH	14	20212FE6006003	1	3	24	TH Điều khiển tự động CN									1	1504					Trương Thị Bích Liên	
178	ĐTCN	ĐH	14	20212FE6006003	2	3	23	TH Điều khiển tự động CN							1	1504							Trương Thị Bích Liên	
179	ĐTCN	ĐH	14	20212FE6006004	3	3	23	TH Điều khiển tự động CN									2	1504					Trương Thị Bích Liên	